UỶ BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM
VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

BẢN TIN THÁNG 01 NĂM 2024
DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC TỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Diễn biến tài nguyên nước tháng 12/2023

a. Tình hình mưa

Kết quả phân tích số liệu từ các trạm quan trắc trên lưu vực sông Mê Công cho thấy tổng lượng mưa trung bình trên vùng Hạ lưu vực sông Mê Công trong tháng 12/2023 giảm mạnh chỉ đạt khoảng 22 mm, ở mức thấp hơn với giá trị trung bình nhiều năm cùng kỳ (TBNN). Mưa xuất hiện chủ yếu ở các vùng giáp biên giới Việt Nam và Lào do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới trong khi vùng Đông bắc Thái Lan hầu như không có mưa. Chi tiết lượng mưa của các vùng được trình bày tại Bảng 1 và Bản đồ 2 - Phụ lục kèm theo.

Bảng 1: Tình hình mưa ở Hạ lưu vực sông Mê Công tháng 12/2023

Vùng	Vùng Bắc Lào và Thái Lan	Vùng Đông Bắc Thái Lan	Vùng Trung – Nam Lào và Tây nguyên	Vùng Biển Hồ	Vùng Châu thổ sông Mê Công
Lượng mưa 2023 (mm)	11	2	47	16	14
TBNN	25	12	36	22	41

b. Dòng chảy ở trạm Chiềng Sẻn[1]

Kết quả quan trắc tại trạm Chiềng Sẻn cho thấy: trong nửa đầu tháng 12/2023 mực nước xuống thấp hơn so với giá trị nhỏ nhất trong khoảng 10 năm gần đây, sau đó có tăng lên trong khoảng thời gian ngắn nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với TBNN và năm 2022. Hiện tại, mực nước có xu thế giảm đang có xu thế giảm nhẹ, ở mức thấp hơn TBNN và cùng kỳ 2022 lần lượt là 0,8 và 0,7 m (*Xem Hình 1*).

[1] Trạm Chiềng Sẻn: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại khu vực Tam giác Vàng, là trạm đầu tiên của hệ thống quan trắc thủy văn của Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhằm giám sát dòng chảy từ Trung Quốc xả về hạ du.

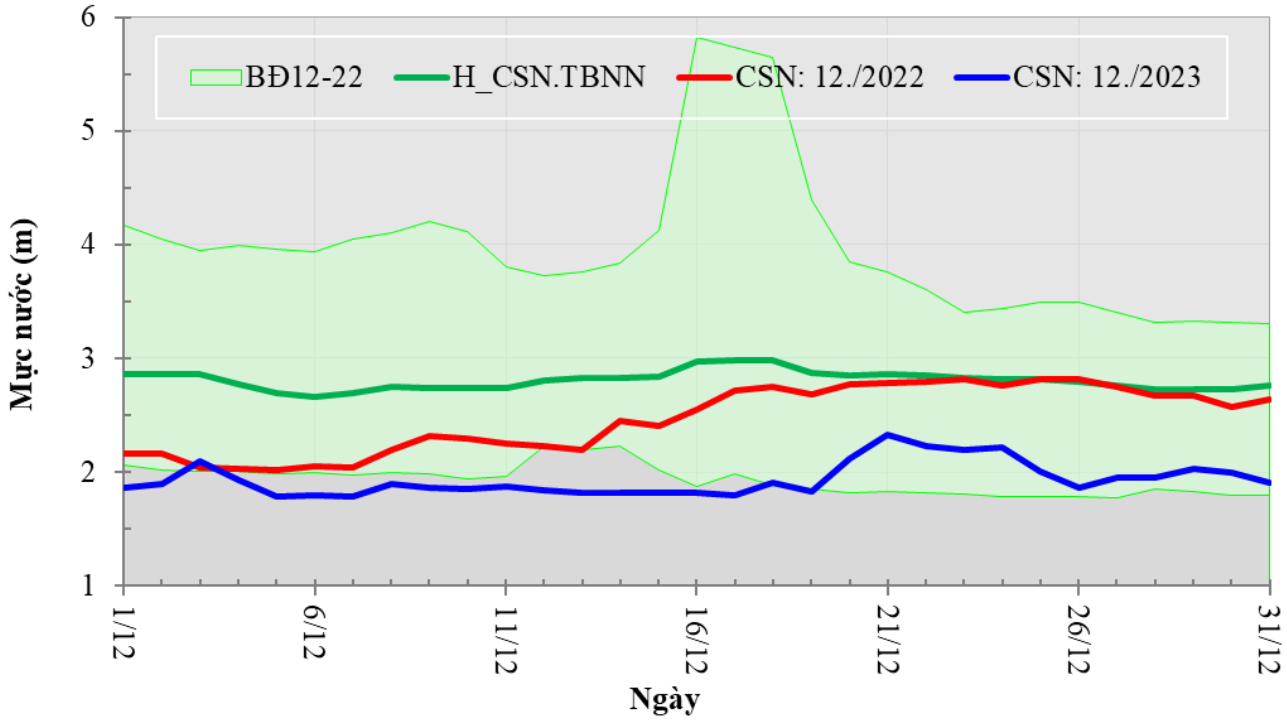

Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Chiềng Sẻn trong tháng 12/2023

Tương ứng với mực nước, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chiềng Sẻn trong tháng 12/2023 ở mức thấp, trong nửa đầu tháng còn thấp hơn giá trị nhỏ nhất trong khoảng 10 năm gần đây. Hiện tại, giá trị lưu lượng thấp hơn giá trị TBNN và cùng kỳ năm 2022 lần lượt là 550 m^3/s và 500 m^3/s (*Xem Hình 2*).

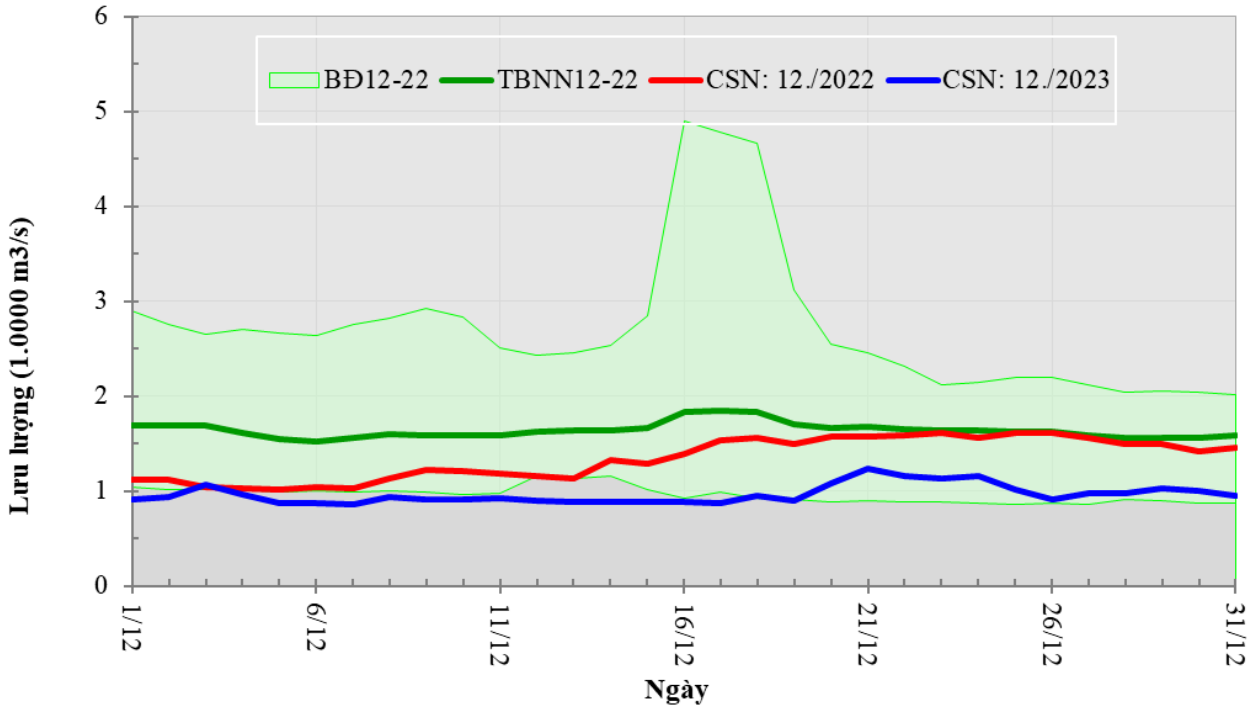

Hình 2. Diễn biến dòng chảy tại trạm Chiềng Sẻn trong tháng 12/2023

Trong tháng 12/2023 tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiềng Sẻn đạt khoảng 2,6 tỷ m^3, thấp hơn TBNN và cùng kỳ 2022 lần lượt là 41 % và 28% (*Xem Hình 3*).

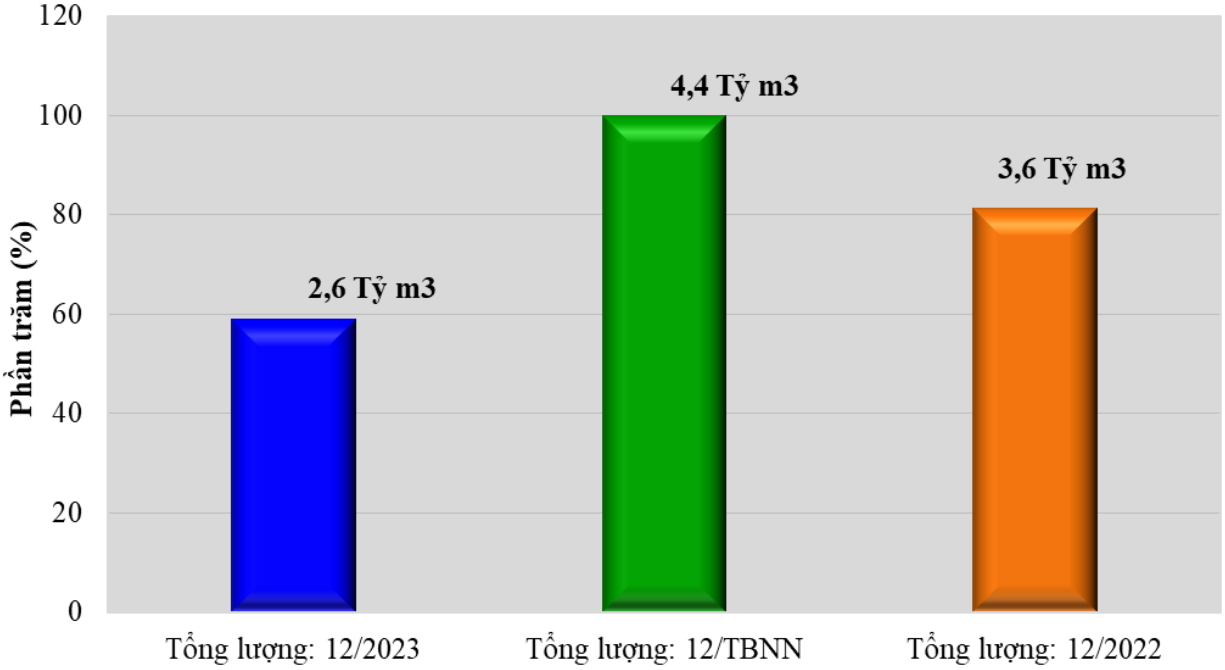

Hình 3. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Chiềng Sẻn trong tháng 12/2023

c. Dòng chảy tại trạm Kra-chê[2]

Theo số liệu thực đo tại trạm Kra-chê, mực nước trong tháng 12/2023 tiếp tục giảm khoảng 1,3m, đến cuối tháng mực nước đạt 8,2 m ở mức tương đương với TBNN nhưng cao hơn cùng kỳ năm 2022 khoảng 0,3 m (*Xem Hình 4*).

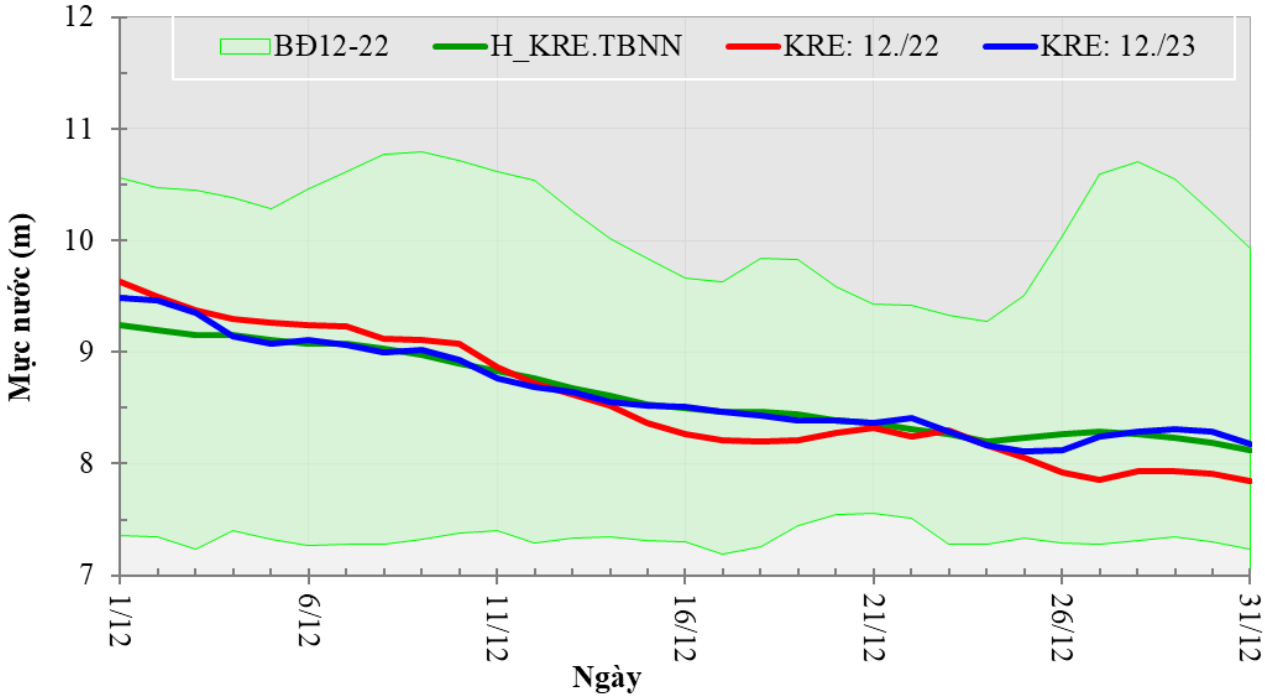

Hình 4. Diễn biến mực nước tại trạm Kra-chê trong tháng 12/2023

[2] Trạm Kra-chê: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại Campuchia, là trạm đầu tiên giám sát dòng chảy sông Mê Công trước khi chảy vào vùng đồng bằng châu thổ sông Mê Công.

Lưu lượng dòng chính sông Mê Công qua trạm Kra-chê trong tháng 12/2023 cũng giảm dần từ 10.000 m^3/s xuống 6.600 m^3/s. Đến cuối tháng lưu lượng ở mức tương đương hơn TBNN nhưng cao hơn cùng kỳ năm 2022 khoảng 500 m^3/s (*Xem Hình 5*).

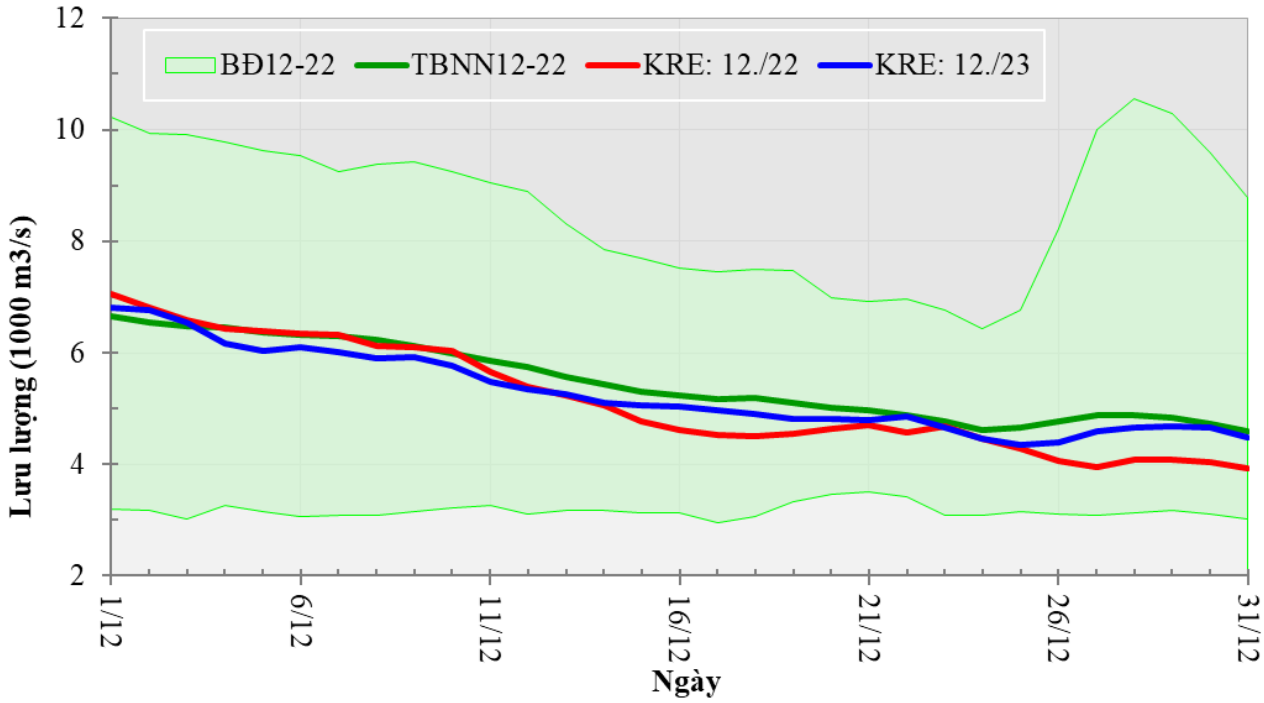

Hình 5. Diễn biến lưu lượng tại trạm Kra-chê trong tháng 12/2023

Tổng lượng dòng chảy tại Kra-chê trong tháng 12/2023 đạt khoảng 14,2 tỷ m^3 ở mức xấp xỉ với giá trị TBNN và cùng kỳ năm 2022 (*Xem Hình 6*).

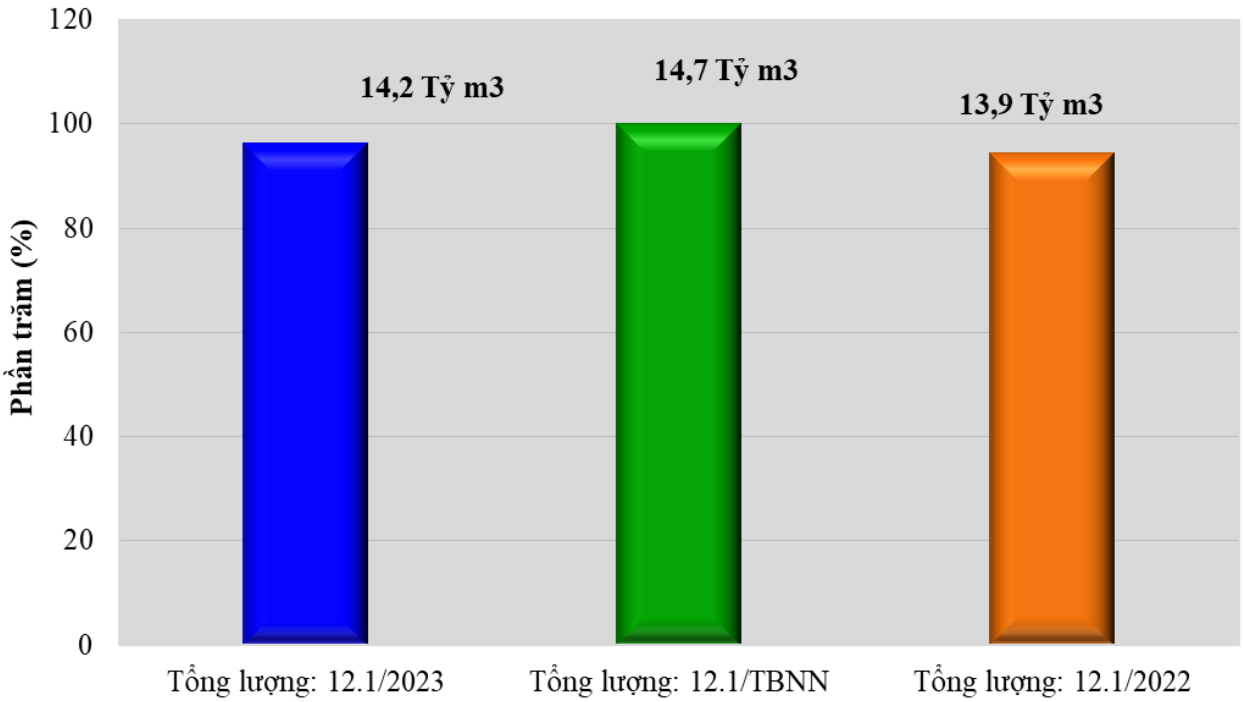

Hình 6. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Kra-chê trong tháng 12/2023

d. Dung tích Biển Hồ[3]

Số liệu thực đo tại trạm Kom-pông-luông (là trạm thủy văn ở Biển Hồ) cho thấy, mực nước Biển Hồ tiếp tục giảm, đến cuối tháng 12/2023 ở mức 3,8 m cao hơn với TBNN khoảng 0,1m, cao hơn năm 2020 khoảng 0,7m nhưng thấp hơn cùng thời kỳ năm 2022 khoảng 0,6 m (*Xem Hình 7*).

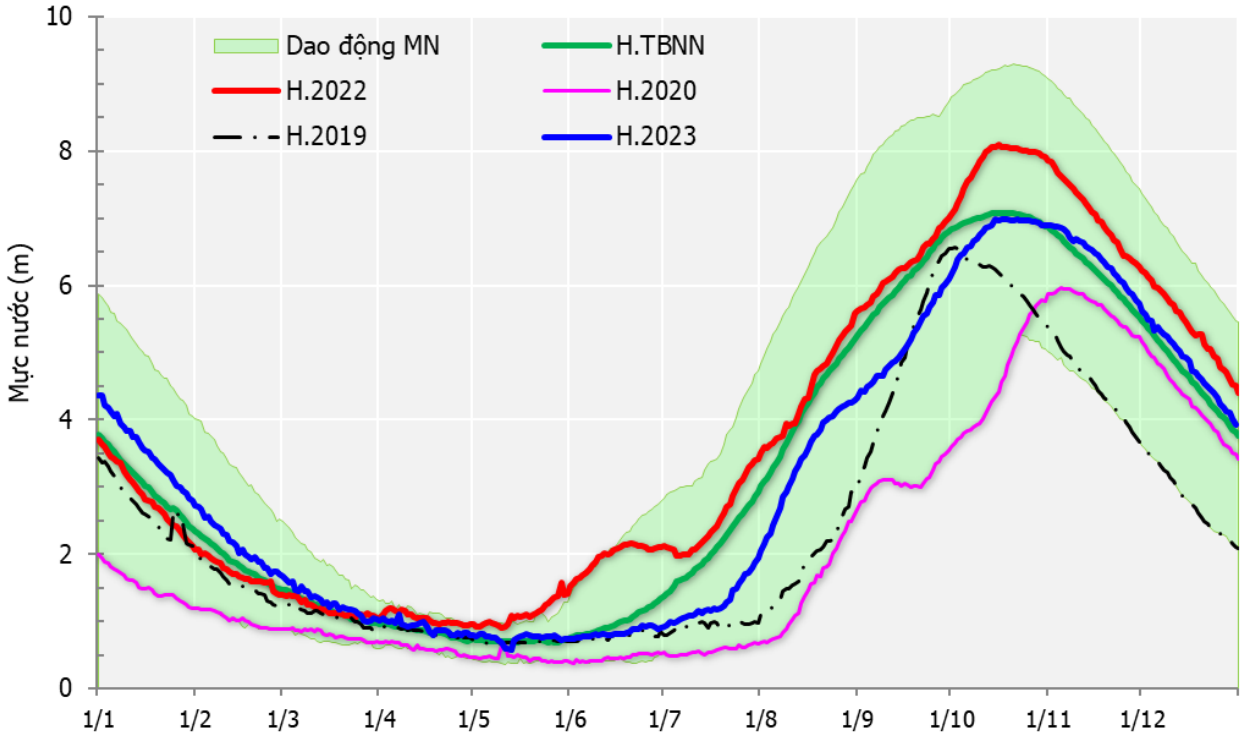

Hình 7. Diễn biến mực nước Biển Hồ tính đến cuối tháng 12/2023

Tương ứng với mực nước, dung tích Biển Hồ tính đến cuối tháng 12/2023 ước còn khoảng 15,4 tỷ m^3, trong tháng 12/2023 chảy ra đóng góp vào dòng chính sông Mê Công khoảng 15 tỷ m^3, tổng dung tích trữ hiện nay trong Biển hồ ở mức cao hơn TBNN khoảng 5% (800 triệu m^3) nhưng thấp hơn cùng thời kỳ năm 2022 là 20% (4 tỷ m^3) *Xem Hình 8.*

[3] Biển Hồ: Là hồ chứa nước tự nhiên của Campuchia, nơi có cơ chế tiếp nhận dòng chảy lũ từ sông Mê Công vào Biển Hồ trong mùa lũ và chảy trở lại từ Biển Hồ ra sông Mê Công vào mùa khô.

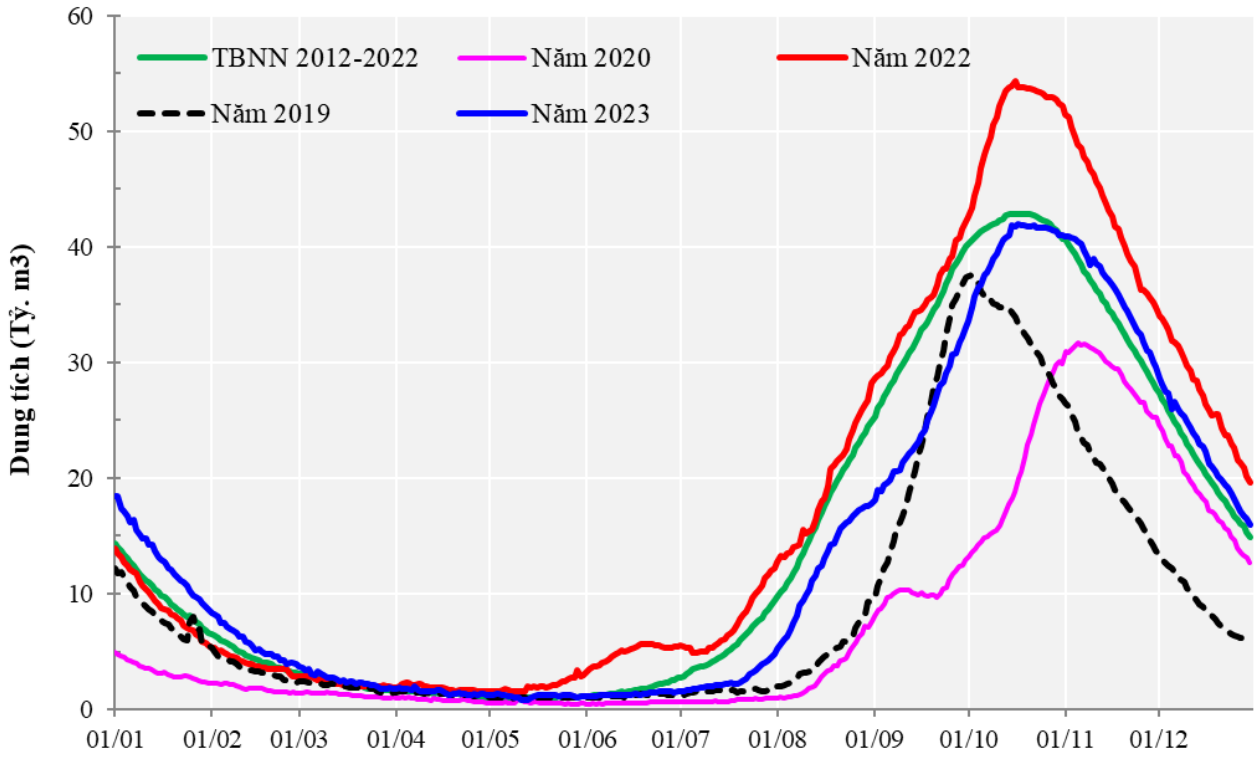

Hình 8. Diễn biến dung tích Biển Hồ tính đến cuối tháng 12/2023

e. Chế độ dòng chảy tại các trạm Tân Châu và Châu Đốc

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong tháng 12/2023 biến động trong khoảng từ 1,6 đến 2,0 m quanh giá trị TBNN nhưng ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2022. (*Xem Hình 9*).

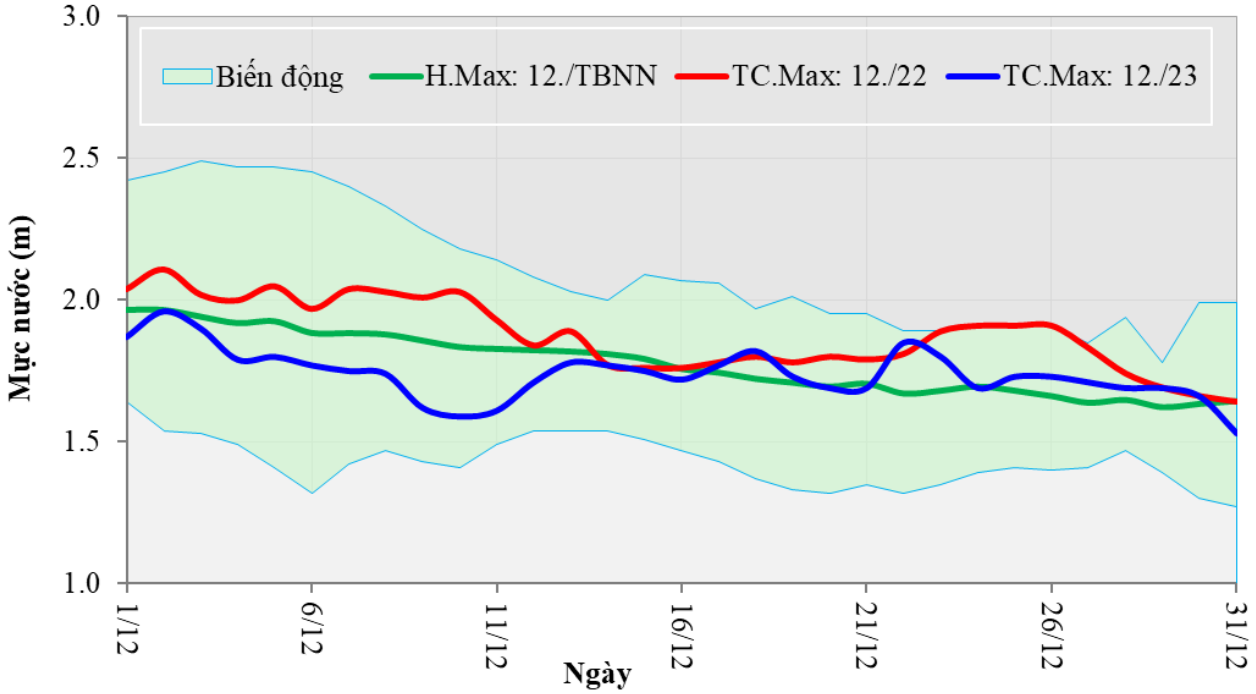

Hình 9. Diễn biến mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu tháng 12/2023

Lưu lượng dòng chảy tới Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 12/2023 tiếp tục có xu thế giảm, đến cuối năm 2023 ở mức cao hơn với TBNN khoảng 350 m^3/s (*Xem Hình 10*).

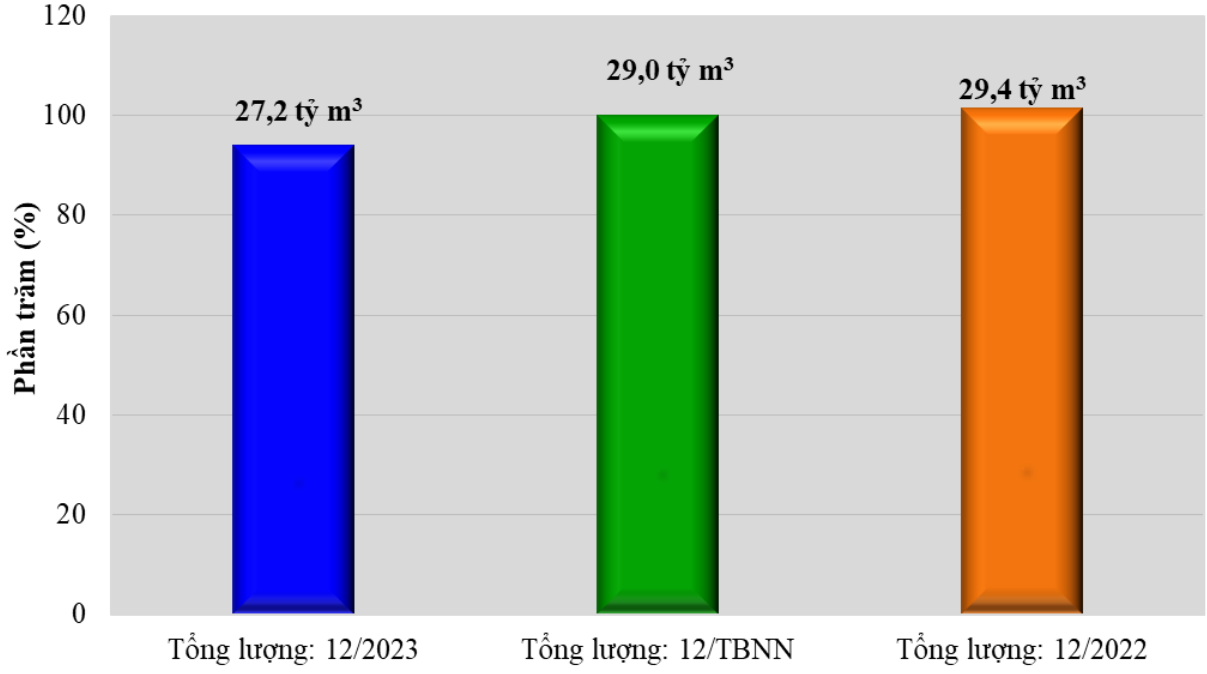

Hình 10. Diễn biến lưu lượng của hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2023

Tổng lượng dòng chảy qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2023 đạt khoảng 27,2 tỷ m^3, ở mức thấp hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2022 khoảng 5% (*Xem Hình 11*).

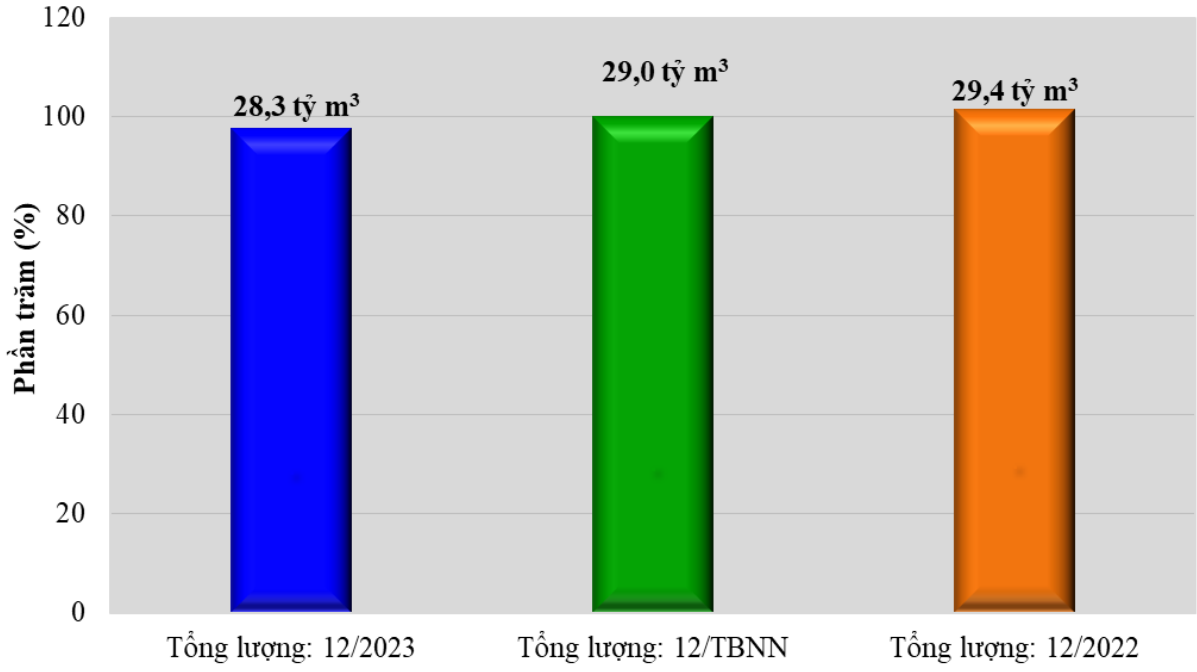

Hình 11. Tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2023

2. Nhận định diễn biến tài nguyên nước tháng 01/2024

Theo Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Hiện nay, trạng thái khí quyển và đại dương đang trong điều kiện El Nino. Tổng lượng mưa trên lưu vực sông Mê Công phổ biến cao hơn TBNN khoảng 15-20% trong tháng 01/2024. Các hồ chứa trên sông Lan Thương đang chứa ở mức khoảng 68% tổng dung tích hữu ích, trong đó có hồ chứa lớn hồ Nọa Trắc Độ chứa khoảng 45% dung tích (khoảng 5 tỷ m^3) và các hồ chứa ở Hạ lưu vực sông Mê Công cũng đang chứa ở mức khoảng 75% do đó các hồ chứa dự kiến sẽ được vận hành theo nhu cầu thủy điện. Với các điều kiện như trên, cùng với xu thế dòng chảy giảm trên dòng chính sông Mê Công, dòng chảy qua trạm Kra-chê trong tháng 01/2024 nhận định sẽ có xu thế giảm, biến động trong khoảng từ 8,5 tỷ m^3 đến 10,5 tỷ m^3, trong khi lượng nước trữ ở Biển Hồ hiện tại là 15 tỷ m^3, và sẽ tiếp tục chảy ra sông Mê Công đóng góp vào dòng chính trong thời gian tới. Kết hợp các thông tin trên với dự báo thủy triều, tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 01/2024 được nhận định như sau:

a. Nhận định diễn biến dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc

Mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong tháng 01/2024 có xu thế biến động theo thủy triều trong khoảng từ 1,2 m đến 1,8 m, ở mức cao hơn TBNN và cùng kỳ năm 2022 (*Xem Hình 12*).

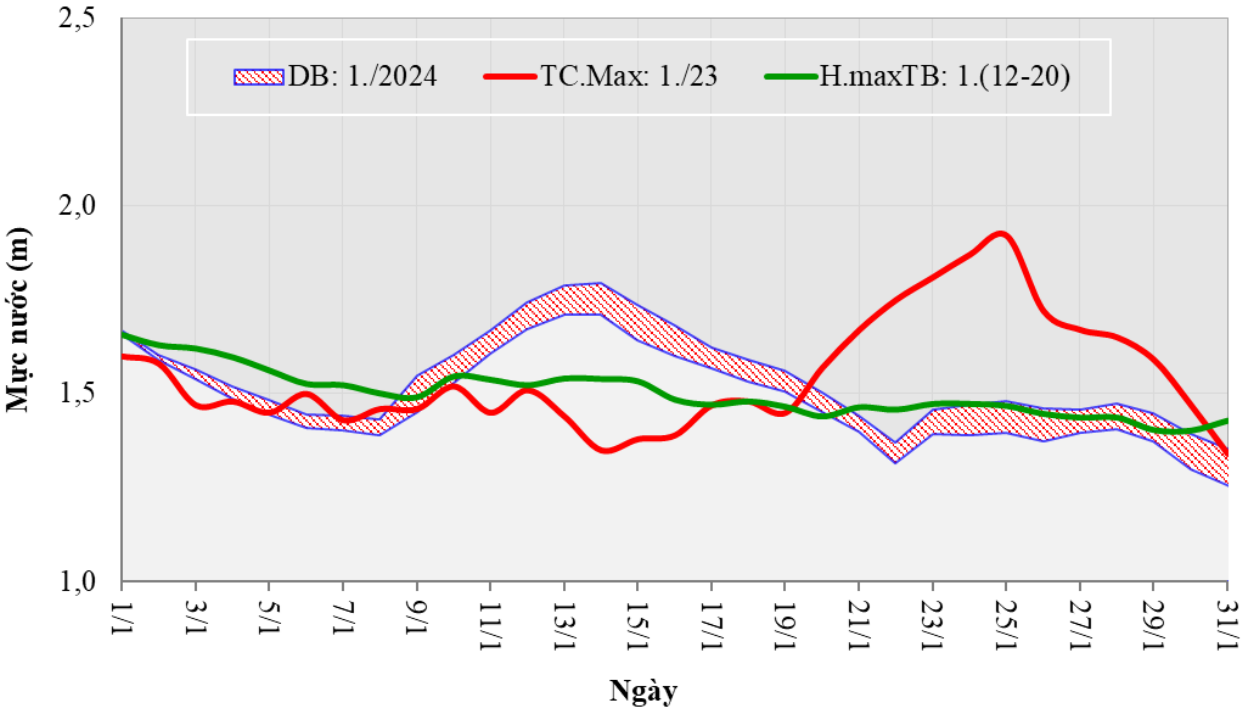

Hình 12. Dự báo mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu trong tháng 01/2024

Lưu lượng trung bình ngày tới Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 01/2024 được nhận định là sẽ tiếp tục giảm và biến động trong khoảng 6.000 m^3/s đến 9.000 m^3/s, ở mức tương đương TBNN nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (*Xem Hình 13*).

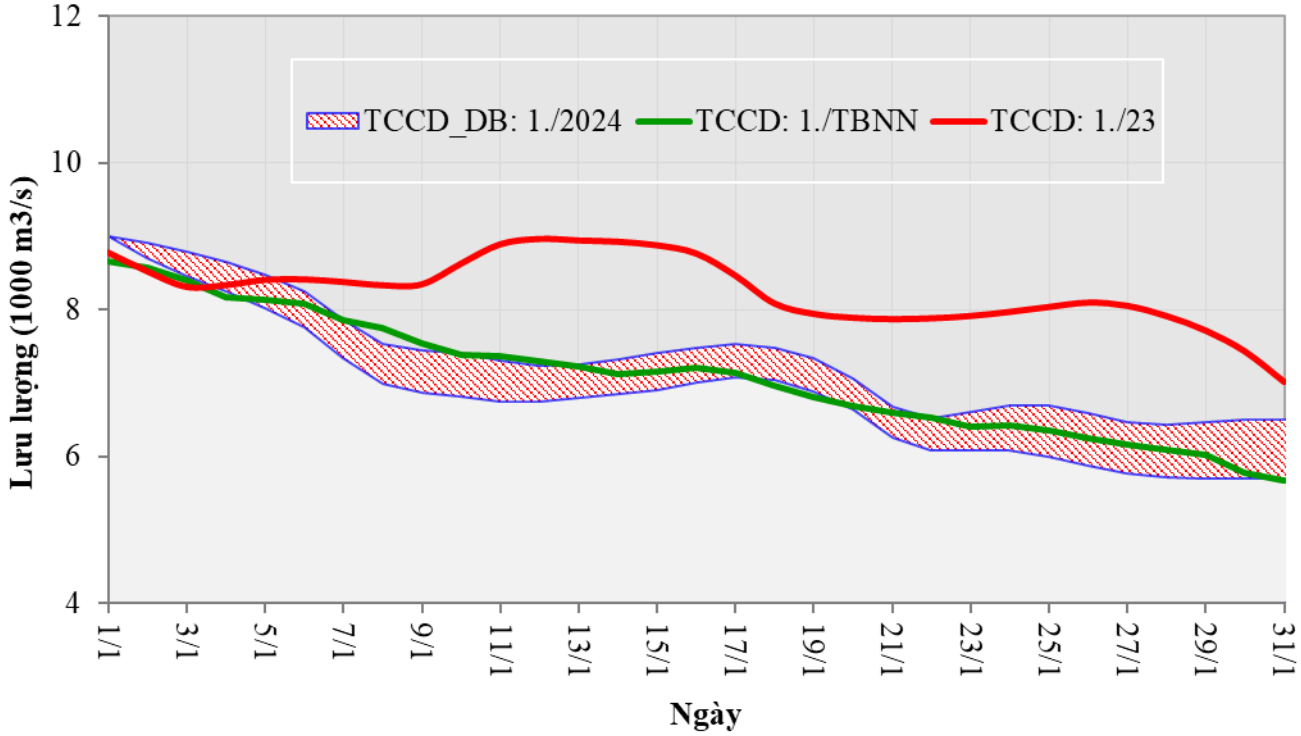

Hình 13. Dự báo lưu lượng tới hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 01/2024

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 01/2024 qua hai trạm này có thể sẽ ở mức từ 18,3 tỷ m^3 đến 19,7 tỷ m^3, ở mức tương đương với giá trị TBNN nhưng nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (*Xem Hình 14*).

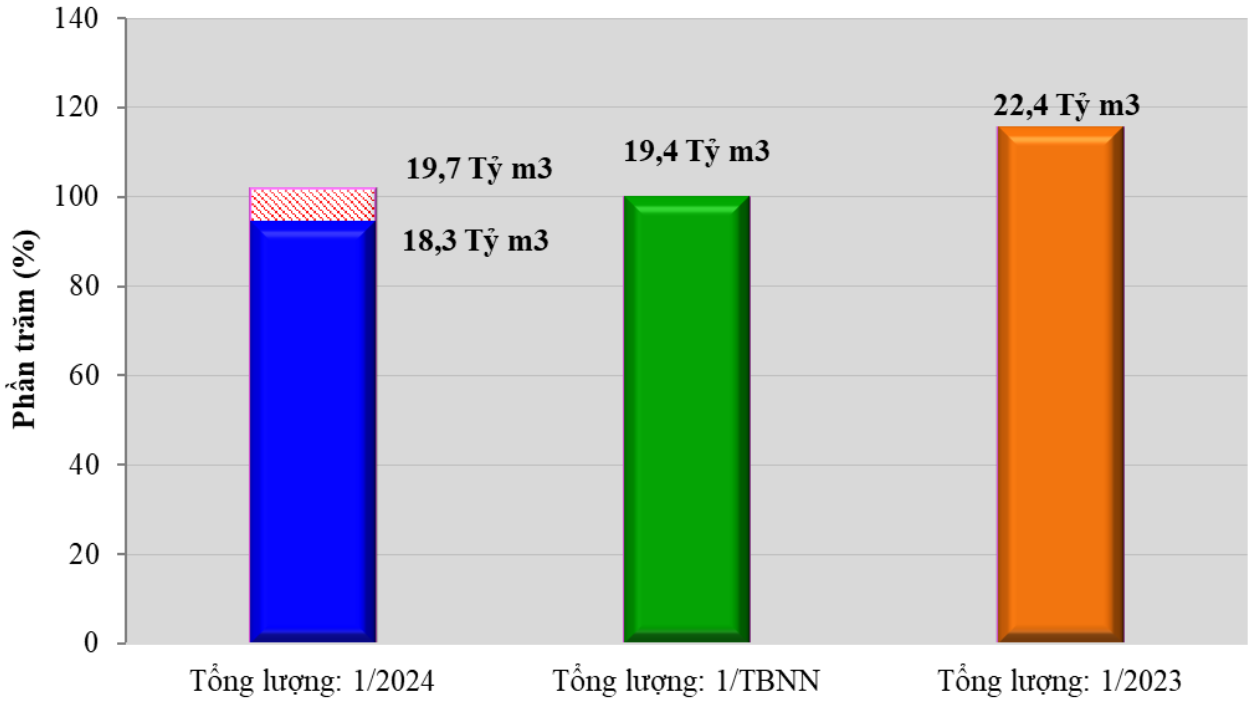

Hình 14. Dự báo tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 01/2024

b. Nhận định xâm nhập mặn

Trên cơ sở kết quả dự báo dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long và dự báo triều tháng 01/2024, đường ranh mặn 1g/l vào sâu nhất trên ba nhánh sông lớn là sông Hậu, sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây dự kiến vào sâu hơn từ 10-15 km so với TBNN và sâu hơn so với xâm nhập mặn cùng kỳ tháng 01/2023 từ 5-12 km (Xem chi tiết ở Bảng 2, và Bản đồ 3 - Phụ lục kèm theo).

Bảng 2. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) vào sâu nhất tháng 01/2024

Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km)	Sông Hậu	Sông Tiền	Vàm Cỏ Tây
Chênh lệch so với TBNN	+12	+10	+15
Chênh lệch so với tháng 1/2023	+7	+5	+12

Tương tự, đường ranh mặn 4g/l trên ba nhánh sông vào sâu hơn so với trung bình nhiều năm từ 6-24 km, và ít hơn so với tháng 01/2020 từ 9-13 km (Chi tiết Xem Bảng 3, và Bản đồ 4 - Phụ lục kèm theo).

Bảng 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) vào sâu nhất tháng 01/2024

Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km)	Sông Hậu	Sông Tiền	Vàm Cỏ Tây
Chênh lệch so với TBNN	+8	+9	+15
Chênh lệch so với tháng 1/2023	+6	+3	+10

Theo như các phân tích ở trên, nền dòng chảy mùa khô năm 2024 đã tiếp tục suy giảm, từ thời gian này mặn sẽ xâm nhập mạnh hơn vào trong nội đồng. Mặn xâm nhập sâu nhất sẽ diễn ra trong khoảng từ ngày 13-16 trong tháng 1/2024 do đó các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng mặn cần theo sát các thông tin giám sát mặn và các bản tin dự báo xâm nhập mặn để vận hành công trình ngăn mặn phù hợp tranh thủ lấy nước trữ vào trong hệ thống kênh rạch.

Do nguồn nước về sẽ ngày càng khan hiếm hơn trong mùa khô, các địa phương cần có kế hoạch lấy nước luân phiên trên các sông kênh, nhằm tránh hiện tượng cạn kiệt cục bộ, dẫn đến xâm nhập mặn có thể sâu hơn.

Các huyện thường xuyên bị nhiễm mặn bao gồm: Tân Trụ, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc, Thạnh Hóa và Tp. Tân An (Tỉnh Long An); Gò Công Đông, Gò Công Tây, Thị xã Gò Công, Chợ Gạo, Tân Phú Đông (Tỉnh Tiền Giang); Ba Tri, Bình Đại (Tỉnh Bến Tre); Cầu Ngang, Trà Cú, Tiểu Cần, Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh); Mỹ Xuyên, Long Phú, Thạnh Trị, Ngã Năm (Tỉnh Sóc Trăng); Vĩnh Lợi, Hòa Bình, Phước Long (Bạc Liêu); Vĩnh Thuận, An Biên, Hòn Đất, Giang Thành (Tỉnh Kiên Giang) và các huyện Long Mỹ, Vị Thủy, Ngã Bảy, Vị Thanh (Tỉnh Hậu Giang).

PHỤ LỤC: CÁC BẢN ĐỒ

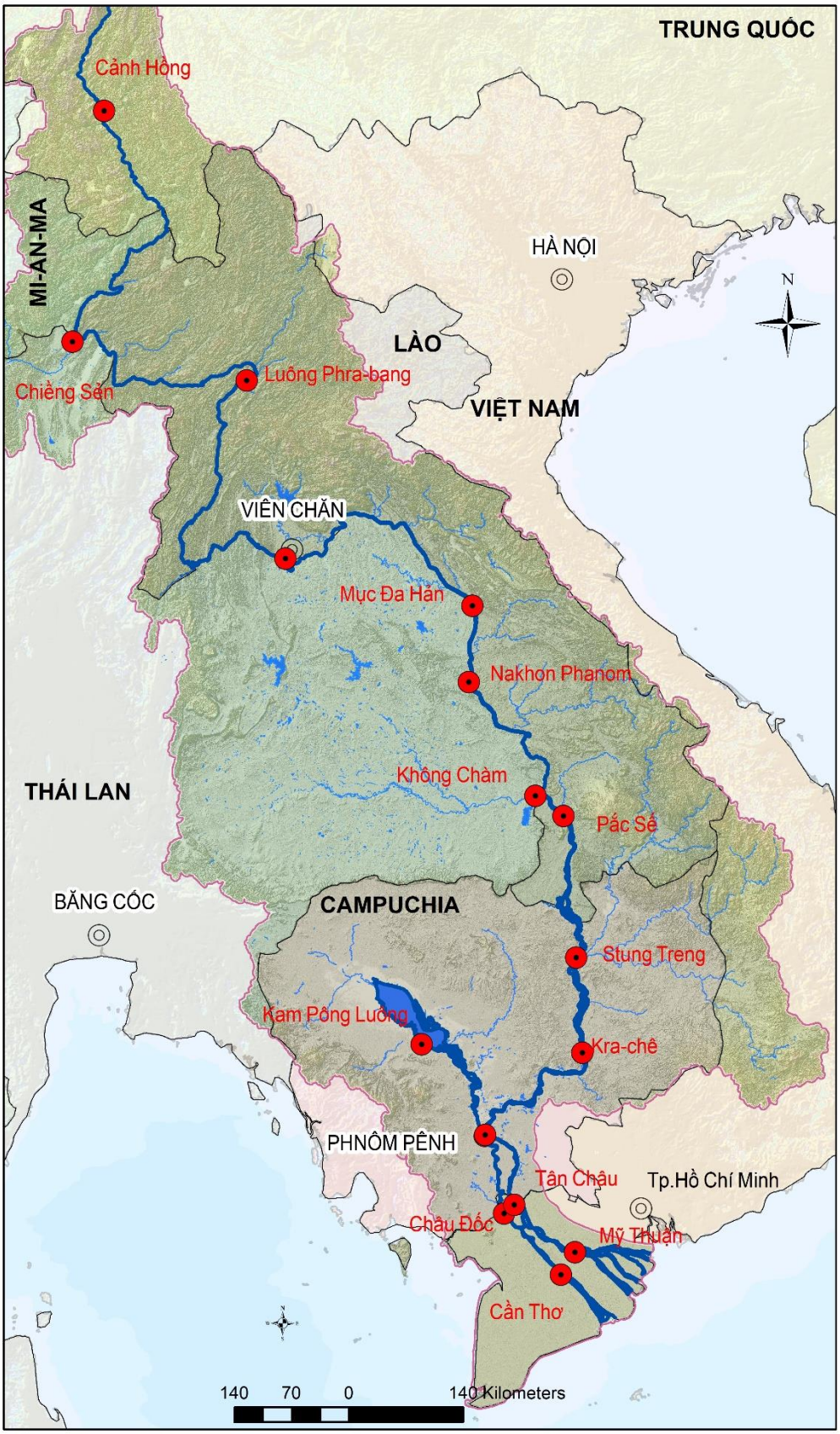

Bản đồ 1. Các trạm thủy văn HYCOS-MRC trên lưu vực sông Mê Công

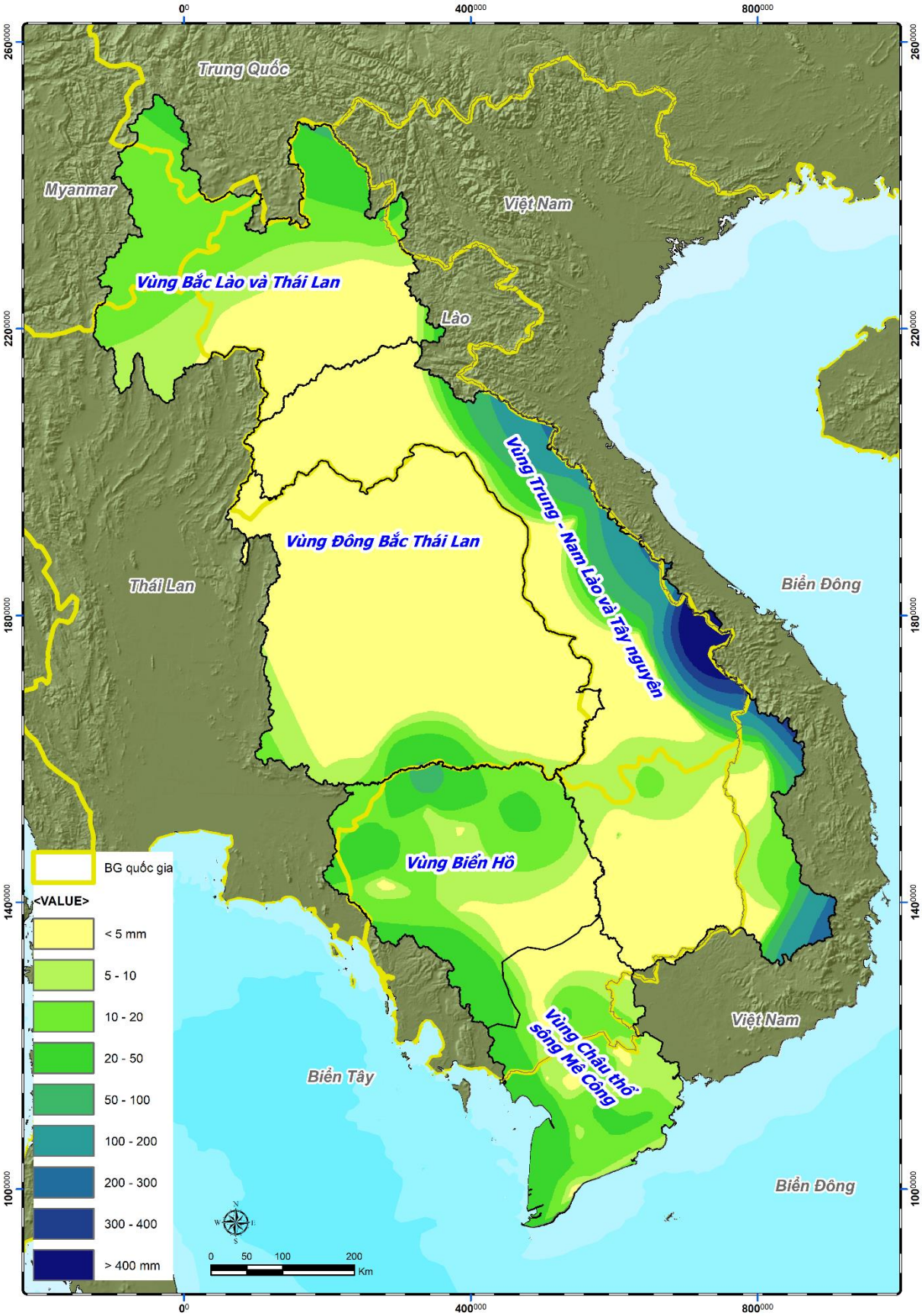

Bản đồ 2. Bản đồ phân bố mưa vùng hạ lưu vực Mê Công tháng 01/2024

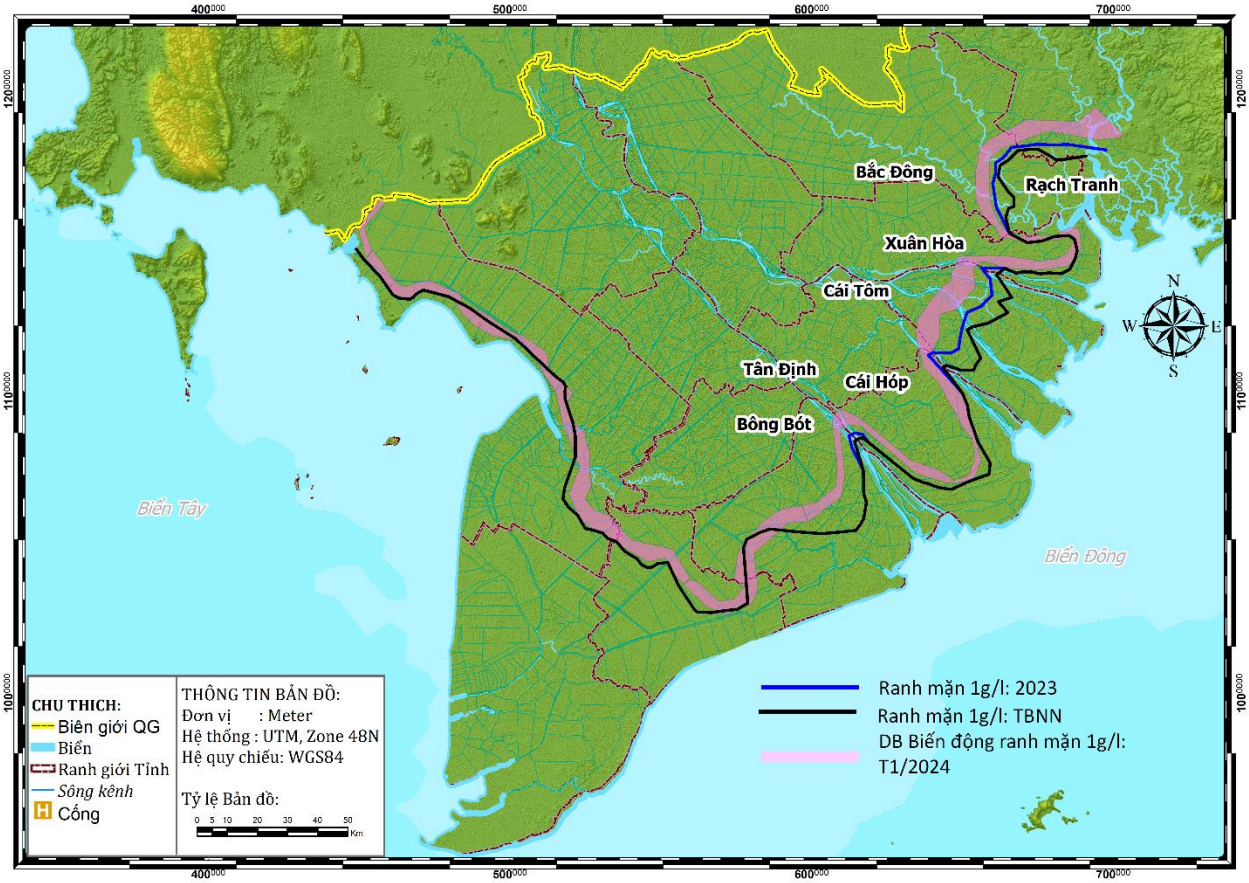

Bản đồ 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) tháng 01/2024

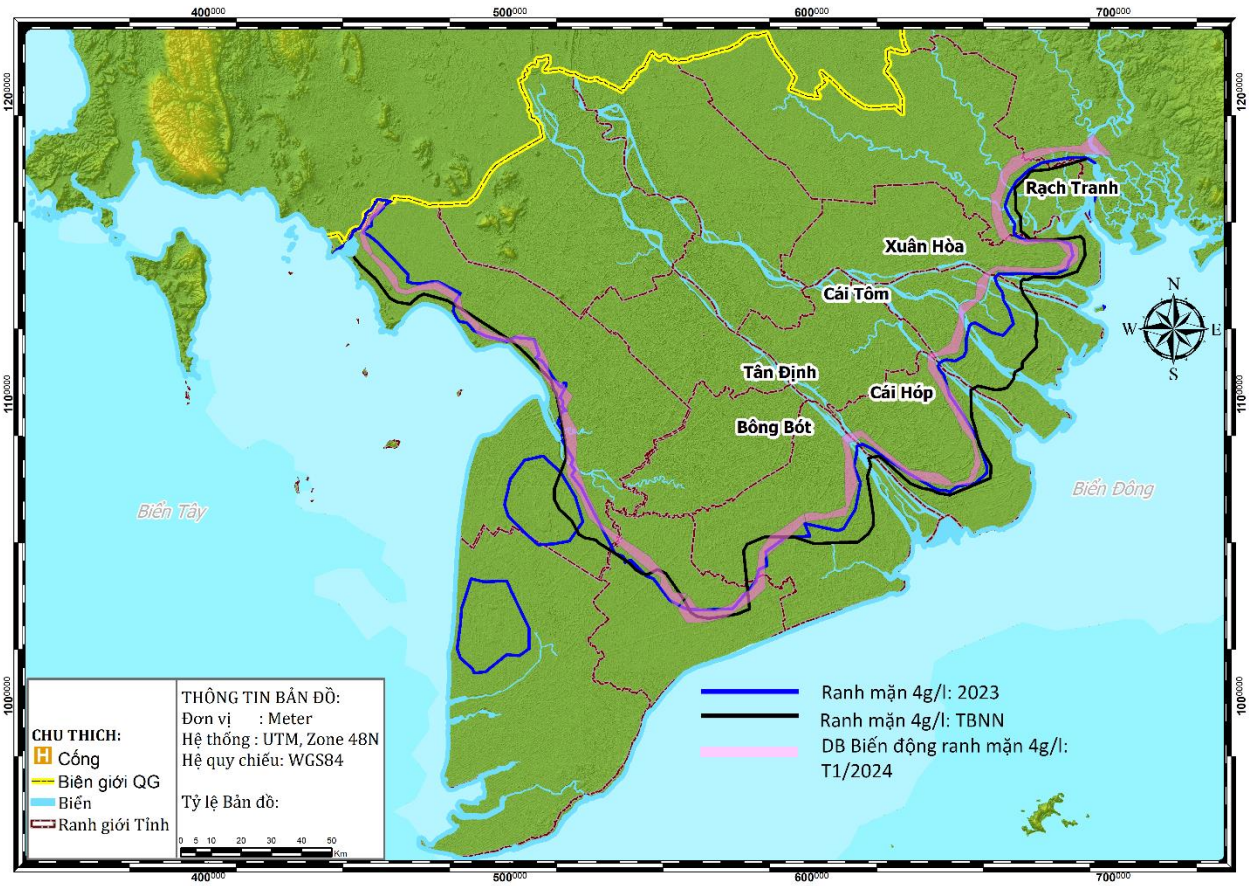

Bản đồ 4. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) tháng 01/2024